|  |  |
| --- | --- |
|  UBND TỈNH HÀ NAM | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| SỞ NỘI VỤ | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: /QĐ-SNV | Hà Nam, ngày tháng năm 2014  |

|  |
| --- |
| **DỰ THẢO** |

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v ban hành Quy chế về công tác thi đua,**

**khen thưởng của Sở Nội vụ**

**GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ TỈNH HÀ NAM**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 16/9/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành Quy chế về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 912/QĐ-UBND ngày 13/8/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế sửa đổi, bổ sungmột số điều của Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng của Sở Nội vụ".

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế các quyết định trước đây.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở, Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở, Trưởng các phòng, ban, chi cục thuộc Sở, các tập thể và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như điều 3;- Lưu: VT. | GIÁM ĐỐC |
|  |
| Phạm Gia Luật |

|  |  |
| --- | --- |
|  UBND TỈNH HÀ NAM | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| SỞ NỘI VỤ | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
|  |  |

**]QUY CHẾ**

**Về công tác thi đua, khen thưởng của Sở Nội vụ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SNV*

*ngày tháng năm 2014 của Sở Nội vụ)*

# Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế nàyquy định nội dung, tổ chức phong trào thi đua; đối tượng thi đua, khen thưởng; tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; trách nhiệm quản lý nhà nước và thẩm quyền quyết định khen thưởng; quy định về hồ sơ thủ tục khen thưởng; quyền lợi và nghĩa vụ của tập thể, cá nhân tham gia các phong trào thi đua; quỹ thi đua khen thưởng.

Các quan hệ có liên quan đến thi đua, khen thưởng không được quy định trong Quy chế này thì áp dụng Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 16/9/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành Quy chế về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 912/QĐ-UBND ngày 13/8/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế sửa đổi, bổ sungmột số điều của Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Quy chế về công tác thi đua khen thưởng của ngành Nội vụ.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các tập thể, cá nhân thuộc các khối thi đua của Sở Nội vụ đạt được thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc có những đóng góp lớn cho Sở, cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đều được khen thưởng theo Quy chế này.

**Điều 3. Nguyên tắc thi đua**

1. Thi đua thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào thành tích trong các phong trào thi đua, được Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở công nhận và đề nghị Giám đốc Sở quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, các chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét công nhận các danh hiệu thi đua.

**Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng**

1. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác, chiến đấu và các cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác.

2. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

3. Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng có quá trình cống hiến được giảm 03 năm so với quy định chung.

Đối với khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

4. Thời gian để đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước.

**Điều 5**. **Các trường hợp không được xét khen thưởng:**

1. Cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, bị kiểm điểm phê bình hoặc bị các hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên của Nhà nước, tổ chức Đảng, đoàn thể.

2. Để xảy ra hoả hoạn, mất cắp, lãng phí, gây thiệt hại vật chất nghiêm trọng do nguyên nhân chủ quan.

3. Tập thể có cá nhân vi phạm một trong các hình thức trên thì tuỳ mức độ hậu quả gây ra có thể không được xét khen thưởng.

4. Tổ chức Đảng không đạt trong sạch vững mạnh.

**Điều 6. Quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Lập quỹ thi đua, khen thưởng để tổ chức các phong trào thi đua và công tác khen thưởng.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng được hình thành từ ngân sách nhà nước, đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và các nguồn thu hợp pháp khác.

3. Nghiêm cấm sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng vào mục đích khác.

**Chương II**

**TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA**

**VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

**Điều 7. Hình thức tổ chức thi đua**

1. Thi đua thường xuyên được tổ chức thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

2. Thi đua theo đợt (*hoặc thi đua theo chuyên đề*) được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đột xuất theo từng giai đoạn và thời gian được xác định.

Điều 8. **Nội dung tổ chức phong trào thi đua**

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải đảm bảo khoa học, phù hợp với thực tế của cơ quan và có tính khả thi.

2. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để có hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp, coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của cán bộ, công chức, viên chức, đa dạng hoá các hình thức phát động thi đua; chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua.

3. Triển khai các biện pháp tổ chức vận động thi đua, theo dõi quá trình tổ chức thi đua, tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm và phổ biến các kinh nghiệm tốt trong các đối tượng tham gia thi đua.

4. Sơ kết, tổng kết phong trào, đánh giá kết quả thi đua; đối với đợt thi đua dài ngày phải tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm; kết thúc đợt thi đua tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả, lựa chọn công khai để khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

**Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua**

1. Giám đốc Sở tổ chức phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi quản lý.
2. Văn phòng Sở căn cứ vào nhiệm vụ chính trị được giao để tham mưu, đề xuất với Lãnh đạo Sở về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua; tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các phong trào thi đua; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng đề nghị khen thưởng; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến; Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và của Quy chế này.
3. Văn phòng Sở có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; Tuyên truyền, vận động các cán bộ, công chức, viên chức tham gia các phong trào thi đua; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

**Điều** **10. Đăng ký danh hiệu thi đua, ký giao ước thi đua**

1. Các Khối thi đua của Sở Nội vụ tổ chức cho tập thể và các cá nhân đăng ký phấn đấu thực hiện các nội dung, chỉ tiêu, danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và gửi bản đăng ký thi đua về Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở *(qua Văn phòng Sở)* chậm nhất là ngày 30 tháng 3 hàng năm.

2. Đối với phong trào thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề, nhằm thực hiện một chương trình, đề án lớn hoặc hưởng ứng một cuộc vận động, các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch và đăng ký thi đua theo kế hoạch phát động của Sở.

**Điều 11. Các danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua**

**1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:**

***1.1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”***

a) Xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;

- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

b. Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

c. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác.

d. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

đ. Đối với cá nhân chuyển công tác thì cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” (Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (Có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

e. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp: Mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên *(Trừ ngày lễ, ngày nghỉ tuần, nghỉ tết, nghỉ phép năm, nghỉ thai sản)*, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

***1.2. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở:***

 Được xét tặng hàng năm cho các cá nhân tiêu biểu trong số những cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, có giải pháp công tác, quản lý, có đề tài nghiên cứu hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

a. Đối với các cá nhân là lãnh đạo Sở thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 4a Quy chếSửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh *(Kèm theo Quyết định 912/QĐ-UBND ngày 13/8/2013 của UBND tỉnh),* cụ thể*:*

“Đơn vị xếp thứ Nhất, Nhì, Ba trong khối thi đua được xét với tỷ lệ 100%; đơn vị xếp thứ Tư, Năm xét 75%; đơn vị xếp thứ Sáu, Bảy xét 50%; đơn vị xếp thứ Tám, Chín xét 25% trong tổng số các cá nhân là lãnh đạo của đơn vị.”

b. Đối với các tập thể, cá nhân không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý được xét công nhận các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thì áp dụng Khoản 3 Điều 4a Quy chế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh *(Kèm theo Quyết định 912/QĐ-UBND ngày 13/8/2013 của UBND tỉnh)* với tỷ lệ như sau:

Đơn vị xếp thứ Nhất, Nhì, Ba trong khối thi đua được xét 40%; đơn vị xếp thứ Tư, Năm xét 30%; đơn vị xếp thứ Sáu, Bảy…xét 20% trong số những cá nhân, tập thể đủ điều kiện, tiêu chuẩn.

**1.3. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh:**

 Được xét tặng hàng năm cho các cá nhân tiêu biểu trong số những cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

 Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có tác dụng ảnh hưởng đối với tỉnh và được Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp tỉnh xem xét công nhận;

**2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể**

***2.1. Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến:***

Được xét tặng hàng năm vào thời điểm kết thúc năm công tác cho các tập thể của Sở đạt được các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao trong năm;

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, tổ chức đoàn thể trong đơn vị đạt khá trở lên.

***2.2. Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc:***

 Được xét tặng hàng năm vào thời điểm kết thúc năm công tác cho 04 tập thể tiêu biểu (*có điểm chấm theo tiêu chí thi đua xếp thứ tự từ 02 đến 05*) trong tổng số các tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt các nghĩa vụ đối với nhà nước.

- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

- Có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và không có cá nhân bị hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên;

- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước. Tổ chức Đảng, đoàn thể của đơn vị đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh hoặc vững mạnh.

***2.3. Cờ thi đua của UBND tỉnh:***

Thực hiện theo Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 16/9/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành Quy chế về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh, Sở Nội vụ được lựa chọn 01 tập thể trực thuộc tiêu biểu nhất đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua, đạt được các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được giao, nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng đạt trong sạch, vững mạnh, các đoàn thể chính trị vững mạnh (*có điểm chấm theo tiêu chí thi đua xếp thứ nhất*).

**Chương III**

### HÌNH THỨC TỔ CHỨC KHEN THƯỞNG

### VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

**Điều** **12. Hình thức tổ chức khen thưởng**

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được.

2. Khen thưởng quá trình cống hiến.

3. Khen thưởng đối ngoại*.*

**Điều 13. Các hình thức khen thưởng và tiêu chuẩn.**

***1. Giấy khen:***

*\* Đối với cá nhân:*

50% các cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến (*chưa đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở)* và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Ðảng, pháp luật của Nhà nước;

- Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;

- Lập được thành tích đột xuất.

*\* Đối với tập thể:*

03 tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết; gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm chống lãng phí;

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

- Lập được thành tích đột xuất.

***2. Bằng khen của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh:***

*\* Đối với cá nhân:*

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng cho cá nhân gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;

- Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực;

- 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

*\* Đối với tập thể:*

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

- Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực;

- 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

**3. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ:**

*\* Đối với cá nhân:*

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua;

- Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh và 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở;

- Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong cấp bộ, ngành, tỉnh;

*\* Đối với tập thể:*

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong phong trào thi đua;

- Lập được nhiều thành tích xuất sắc đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, tỉnh;

- Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh và 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh.

***4. “Huân chương Lao động” hạng nhất:***

*\* Đối với cá nhân:*

“Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất hoặc có phát minh, sáng chế, sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc hoặc có công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp nhà nước;

- Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì, 05 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong cấp bộ, ngành, tỉnh;

*\* Đối với tập thể:*

“Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bô đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc;

- Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng cờ thi đua cấp tỉnh hoặc có 04 lần được tặng cờ thi đua cấp tỉnh;

***5. “Huân chương Lao động” hạng nhì:***

*\* Đối với cá nhân:*

“Huân chương Lao động” hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất hoặc có phát minh, sáng chế, sang kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao trong tỉnh hoặc có công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc, tiêu biểu cấp tỉnh.

- Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng ba, 05 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong tỉnh, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong cấp tỉnh.

*\* Đối với cá nhân có quá trình cống hiến lâu dài, liên tục trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể thì áp dụng Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ.*

*\* Đối với tập thể:*

“Huân chương Lao động” hạng nhì để tặng thưởng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng ba, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng thưởng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng thưởng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương hoặc có 03 lần được tặng thưởng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

***6. “Huân chương Lao động” hạng ba:***

*\* Đối với cá nhân:*

“Huân chương Lao động” hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc đột xuất hoặc có công trình khoa học, nghệ thuật, có sáng kiến được Hội đồng khoa học cấp bộ, cấp tỉnh đánh giá xuất sắc, được ứng dụng thực tiễn, đem lại hiệu quả cao,thiết thực;

- Đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, 05 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

\* Đối với cá nhân có quá trình cống hiến lâu dài, liên tục trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể thì áp dụng Khoản 3 Điều 17 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ.

*\* Đối với tập thể:*

“Huân chương Lao động” hạng ba để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh;

- Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương hoặc có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương và 02 Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

**Chương IV**

**THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG, TRAO THƯỞNG,**

**HỒ SƠ THỦ TỤC, THỜI GIAN XÉT ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

**Điều 14. Thẩm quyền quyết định khen thưởng, đề nghị khen thưởng**

Giám đốc Sở quyết định tặng thưởng Giấy khen, công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến, Tập thể lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở. Đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua, Tập thể lao động xuất sắc, Bằng khen, danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh và trình các cấp có thẩm quyền xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước.

**Điều 15. Quy trình xét duyệt khen thưởng**

1. Cuối đợt thi đua, các phòng, ban, chi cục của Sở tiến hành họp, bình xét và đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Biên bản họp gửi về Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở.

2. Sau khi nhận được đề nghị khen thưởng của các đơn vị, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở tiến hành họp bình xét và quyết định đề nghị mức khen thưởng cho tập thể và các cá nhân.

3. Giám đốc Sở ra quyết định khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các hình thức cao hơn.

**Điều 16. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng**

1. Hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Giám đốc Sở bao gồm:

a) Tờ trình của các đơn vị.

b) Biên bản họp bình xét thi đua.

c) Báo cáo thành tích của tập thể và các cá nhân đề nghị khen thưởng.

2. Hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền khen cấp tỉnh và cấp Trung ương thực hiện theo hướng dẫn của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh.

**Điều 17. Thời gian trình và giải quyết hồ sơ khen thưởng**

1. Hồ sơ đề nghị Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng gửi về Văn phòng Sởchậm nhất ngày 30 tháng 11 hàng năm. Các trường hợp đề nghị khen thưởng khác gửi trước ít nhất 05 ngày làm việc

2. Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước khen thưởng hàng năm gửi về Văn phòng Sở chậm nhất ngày 10 tháng 12 hàng năm.

3. Văn phòng Sở có trách nhiệm kiểm tra, tiếp nhận và thẩm định hồ sơ đề nghị Giám đốc Sở khen thưởng và trình các cấp có thẩm quyền khen thưởng trong thời gian 10 ngày làm việc, trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định khen và trình các cấp khen *(đối với hồ sơ hợp lệ)*.

**Điều 18. Nghi thức trao tặng**

Thực hiện theo các quy định của Chính phủ về nghi thức nhà nước trong tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm, trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự nhà nước, Huân chương, Huy chương, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo yêu cầu trang trọng, thiết thực, tạo sự phấn khởi, lòng tự hào, khí thế mới để tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua lập thành tích cao hơn. Mỗi trường hợp được khen thưởng chỉ trao tặng và đón nhận một lần ở một cấp, xét thấy có tác dụng giáo dục nêu gương tốt nhất.

Nếu có nhiều trường hợp được tặng thưởng trong cùng một khoảng thời gian thì tổ chức trao tặng và đón nhận chung trong một buổi lễ; trong khoảng thời gian đó có ngày kỷ niệm của địa phương, đơn vị, ngày lễ lớn của đất nước thì tổ chức trao tặng kết hợp trong buổi lễ kỷ niệm.

**Chương V**

**QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

**Điều 19. Nguyên tắc quản lý, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Các tập thể, cá nhân *(do Giám đốc Sở quyết định khen thưởng)* thì Sở có trách nhiệm trích trong Quỹ thi đua, khen thưởng của Sở để chi thưởng và hạch toán chi thành mục riêng.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng phải được sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch.

**Điều 20. Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng**

***a. Nguồn hình thành:***

- Từ dự toán chi ngân sách Nhà nước được cấp có thẩm quyền giao hàng năm

- Từ khoản đóng góp của tổ chức, cá nhân cho mục đích thi đua, khen thưởng

- Từ các khoản thu hợp pháp khác được phép trích (*nếu có).*

***b. Mức trích:***

Quỹ thi đua khen thưởng của Sở được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước với mức tối đa bằng 20% tổng quỹ tiền lương theo ngạch, bậc của cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước và các nguồn thu hợp pháp khác.

**Điều 21. Nội dung chi và mức chi thi đua, khen thưởng**

1. Nội dung chi thi đua, khen thưởng:

a) Chi cho in ấn giấy chứng nhận, giấy khen

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể

c) Chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua: Mức trích không quá 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng để chi cho các nhiệm vụ sau:

- Chi tổ chức các cuộc họp của Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở

- Chi xây dựng, tổ chức và triển khai các phong trào thi đua; chi tập huấn nghiệp vụ thi đua khen thưởng; chi tổ chức hội nghị ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

- Chi phát động các phong trào thi đua, khen thưởng theo đợt, chuyên đề, thường xuyên, cao điểm; các hoạt động thi đua, khen thưởng khối; chi kiểm tra, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện phong trào thi đua, khen thưởng.

- Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác tổ chức, chỉ đạo, phong trào thi đua.

2. Mức chi:

a) Mức chi tiền thưởng: Thực hiện theo quy định tại Điều 70, 71, 75, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

b) Chi cho in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, khung, giấy khen theo hợp đồng với đơn vị sản xuất.

c) Chi hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng, các cuộc họp của hội đồng thi đua thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 6/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

**Điều 22. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí chi thi đua, khen thưởng.**

1. Việc lập dự toán, cấp phát, quản lý và quyết toán kinh phí chi thi đua khen thưởng thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Việc trích từ dự toán ngân sách để lập Quỹ thi đua, khen thưởng năm nào được quyết toán vào niên độ ngân sách năm đó.

3. Cuối năm Quỹ thi đua, khen thưởng còn dư không sử dụng hết được chuyển năm sau để tiếp tục sử dụng cho công tác thi đua, khen thưởng.

**Chương VI**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

 **Điều 23**. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở, Trưởng các đơn vị thuộc Sở chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì kịp thời phản ánh với Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở để báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | GIÁM ĐỐCPhạm Gia Luật |